

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC PHƯỜNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU¹
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên phường	Ghi chú		
		Diện tích đất tự nhiên (ha)	Diện tích đất nông nghiệp (ha)	Tỷ lệ (%)
01	Phường Lý Văn Lâm	4.556,31	3.782,58	83,02
02	Phường An Xuyên	6.989,22	5.603,65	80,18
03	Phường Giá Rai	10.456,33	9.362,76	89,54
04	Phường Hòa Thành	9.575,45	8.623,76	90,06
05	Phường Láng Tròn	10.645,01	9.670,58	90,85
06	Phường Vĩnh Trạch	4.976,06	4.376,09	87,94
07	Phường Tân Thành	5.000,80	3.691,91	73,83

¹ quy định tại Khoản 3 Phụ lục III Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ